

Số: 376/KH-THNVC

Đông Triều, ngày 30 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên
Năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 2394/KH-SGD&ĐT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 1032/KH-PGD&ĐT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS năm học 2020-2021;

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu bồi dưỡng về nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tư tưởng chính trị cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường. Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2020-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cán bộ quản lý, giáo viên bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp;

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, cán bộ quản lý, năng lực tổ chức, quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường được tham gia bồi dưỡng đủ 120 tiết/năm học theo quy định của Bộ GD&ĐT; Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng hè và trong năm học theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và của nhà trường;

- Nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhiệm vụ năm học, lựa chọn những nội dung chuyên đề bồi dưỡng gắn với việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và phù hợp với đặc thù của từng môn học. Các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và tự chọn phải có đánh giá, kết quả đánh giá làm cơ sở xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên cuối năm học.

- Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ;

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện BDTX theo kế hoạch và có chất lượng.

II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường.

III. THỜI GIAN BỒI DƯỠNG

Hè năm 2020 và trong năm học 2020-2021.

IV. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

A. Đối với Giáo viên

1. Chương trình bồi dưỡng 1:

1.1. Thời lượng: 40 tiết/năm học

1.2. Nội dung: Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với cấp học của giáo dục phổ thông; Bộ GD&ĐT quy định các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông.

- Nội dung bồi dưỡng cho giáo viên: Mô đun GVTH 02: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT	Mã mô đun	Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	GVTH 02	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học	1. Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất,	16	24

vụ		sinh tiểu học. 1. Các xu hướng hiện đại về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; 2. Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo môn học/hoạt động giáo dục trong Chương trình GDPT 2018; 3. Lựa chọn, xây dựng các chiến lược dạy học, giáo dục hiệu quả phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học.	năng lực học sinh tiểu học; 2. Lựa chọn, sử dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo dục phù hợp ở tiểu học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo môn học/hoạt động giáo dục trong Chương trình GDPT 2018 (Trò chơi, đóng vai, thí nghiệm, dự án nghiên cứu nhỏ; tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động nhóm, hoạt động phục vụ cộng đồng...); 3. Lựa chọn, xây dựng được các chiến lược dạy học, giáo dục hiệu quả phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học. 4. Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường tiểu học.		
----	--	--	--	--	--

2. Chương trình bồi dưỡng 2:

2.1. Thời lượng: 40 tiết/năm học

2.2. Nội dung: Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển GDPT theo từng thời kỳ của mỗi địa phương. Sở GDĐT quy định các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục phổ thông của địa phương, thực hiện chương trình GDPT, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cụ thể như sau:

- Nội dung bồi dưỡng cho giáo viên:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục hiện hành (Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT) theo định hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (20 tiết).

+ Quản lý, chỉ đạo triển khai hoạt động trải nghiệm; Giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học (20 tiết).

3. Chương trình bồi dưỡng 3:

3.1. Thời lượng: 40 tiết/năm học

3.2. Nội dung: Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm; Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng của chương trình, các mô đun lựa chọn bồi dưỡng cụ thể như sau:

- Nội dung bồi dưỡng cho giáo viên: Giáo viên tự chọn theo các mô đun

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
I. Phẩm chất nhà giáo	GVPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay 1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay. 2. Các quy định về đạo đức nhà giáo. 3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.	- Phân tích được thực trạng đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay (những bất cập, những bài học từ việc giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, những tấm gương đạo đức nhà giáo tác động đến hoạt động giáo dục đạo đức và dạy học học sinh); Liên hệ với các cấp học; - Vận dụng được các quy định về đạo đức nhà giáo để xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện bản thân nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.	8	12

II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	GVPT 03	Phát triển chuyên môn của bản thân 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân. 2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân. 3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân trong hoạt động dạy học và giáo dục đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với giáo viên từng cấp học, vùng, miền (Yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Lựa chọn và sử dụng học liệu dạy học; Phát triển chuyên môn giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông thông qua kết nối, chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập;...); - Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	16	24
III. Xây dựng môi trường giáo dục	GVPT 08	Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc xây dựng	- Phân tích được sự cần thiết, giá trị cốt lõi (văn hóa ứng xử trong lớp học, trong nhà trường;...); Cách thức xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở	8	12

		văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các giá trị cốt lõi và cách thức phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	giáo dục phổ thông; - Vận dụng được một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường; - Vận dụng một số biện pháp xây dựng và phát triển mối quan hệ thân thiện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Tạo dựng bầu không khí thân thiện với đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Giáo dục về bảo tồn và phát huy văn hóa thể hiện được bản sắc vùng miền, dân tộc;... - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	GVPT 11	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan. 2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các	- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha	8	12

		bên liên quan. 3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.	mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
V. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.	GVPT 14	Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Tâm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay. 2. Tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Phương pháp tự học và lựa chọn tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay; - Lựa chọn được tài nguyên và vận dụng được phương pháp tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc lựa chọn tài nguyên và vận dụng được phương pháp tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	8	12

B. Đối với cán bộ quản lý

1. Chương trình bồi dưỡng 1:

1.1. Thời lượng: 40 tiết/năm học

1.2. Nội dung: Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với cấp học của giáo dục phổ thông Bộ GDĐT quy định các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình GDPT; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT.

- Nội dung bồi dưỡng cho cán bộ quản lý: Mô đun QLTH 02: Quản trị nhân sự trong trường tiểu học.

Yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông	Mã mô đun	Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
Tiêu chuẩn 2. Quản trị nhà trường	QLTH 02	Quản trị nhân sự trong trường tiểu học 1. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông và Chuẩn Hiệu trưởng; Yêu cầu phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong trường tiểu học theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018; 2. Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học; 3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đội	1. Phân tích được yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, chuẩn hiệu trưởng; vai trò, nhiệm vụ của hiệu trưởng đối với việc phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT2018; 2. Đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học (số lượng, cơ cấu, chất lượng, vấn đề cần ưu tiên giải quyết, nguyên nhân); 3. Phân tích, đánh giá được kế hoạch phát triển đội ngũ của một trường tiểu học; Lập kế hoạch	16	24

		ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học; 4. Tạo động lực làm việc, phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; quản lí, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong nhà trường; 5. Giám sát, đánh giá hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học.	phát triển đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học (mục tiêu, hoạt động, kết quả cần đạt, thời gian, người thực hiện, điều kiện thực hiện); 4. Đánh giá được công tác chỉ đạo của hiệu trưởng trong tạo động lực, mentoring, giải quyết xung đột... trong trường tiểu học qua một số trường hợp thực tế (case studies); 5. Xây dựng kế hoạch tự học, kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị nhân sự trong nhà trường.		
--	--	---	--	--	--

2. Chương trình bồi dưỡng 2:

2.1. Thời lượng: 40 tiết/năm học

2.2. Nội dung: Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển GDPT theo từng thời kỳ của mỗi địa phương. Sở GDĐT quy định các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục phổ thông của địa phương, thực hiện chương trình GDPT, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cụ thể như sau:

- Nội dung bồi dưỡng cho cán bộ quản lý:

+ Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch; giám sát đánh giá; điều chỉnh kế hoạch (20 tiết).

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm; Giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học (20 tiết).

3. Chương bồi dưỡng 3:

3.1. Thời lượng: 40 tiết/năm học

3.2. Nội dung: Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm; cán bộ quản lý cơ sở GDPT tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng của chương trình, các mô đun lựa chọn bồi dưỡng cụ thể như sau:

- Nội dung bồi dưỡng cho cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý tự lựa chọn theo các mô đun

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
1. Phẩm chất nghề nghiệp	QLPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay 1. Phẩm chất nghề nghiệp; các quy định về đạo đức đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 2. Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường. 3. Phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.	- Nêu được các nội dung của phẩm chất nghề nghiệp; phân tích được các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản trị nhà trường; - Xây dựng được kế hoạch hành động của bản thân về rèn luyện đạo đức; xây dựng được các quy định về đạo đức nghề nghiệp và tổ chức, thực hiện hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường; - Hỗ trợ đồng nghiệp về rèn luyện đạo đức và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường.	8	12
2. Quản trị nhà trường	QLPT 04	Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường 1. Khái quát chung về kế hoạch phát triển nhà trường. 2. Nội dung, phương pháp và quy trình xây kế hoạch phát triển	- Phân tích được nội dung, phương pháp, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; - Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương;	16	24

		nhà trường. 3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.	- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.		
3. Xây dựng môi trường giáo dục	QLPT 11	Xây dựng văn hóa nhà trường 1. Khái quát chung về văn hóa nhà trường. 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện trong nhà trường. 3. Kế hoạch hành động, truyền thông về văn hóa nhà trường.	- Phân tích được mục đích, nội dung, yêu cầu về xây dựng văn hóa nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện (xây dựng hành động, thói quen, hành vi; môi trường cảm xúc, chia sẻ vai trò của mọi thành viên; hình thành và củng cố văn hóa nhà trường) và truyền thông, quảng bá hiệu quả hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng văn hóa nhà trường.	8	12
4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội	QLPT 14	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học cho học sinh. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình,	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng	8	12

		xã hội trong hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh.	cao kết quả học tập của học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh.		
5. Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin	QLPT 17	Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường 1. Yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 2. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 3. Tạo lập môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường.	- Phân tích được các yêu cầu xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ gắn với thực tiễn nhà trường, địa phương và tìm ra những nhân tố tích cực trong nhà trường về phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường; tạo lập được môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường.	8	12

IV. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Tập trung: Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX đáp ứng nhu cầu của giáo viên, cán bộ quản lý trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ quản lý có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về

chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành. Thời lượng, số lượng giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập bồi dưỡng tập trung được thực hiện theo phân cấp quản lý nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên;

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên bằng học tập, sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm tại trường vào các buổi họp tổ, sinh hoạt chuyên môn chiều thứ 6, thông qua việc trao đổi chuyên môn chung...

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn, dự chuyên đề cấp trường, cấp cụm, của phòng GD&ĐT thị xã tổ chức.

2. Từ xa: Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, cán bộ quản lý bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức tự bồi dưỡng, tự học qua mạng Internet,.....qua đó giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên phát triển về phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

3. Bán tập trung: Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa đảm bảo hiệu quả và yêu cầu BDTX cho giáo viên, cán bộ quản lý.

V. TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN:

1. Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

4. Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN

1. Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định của Quy chế BDTX.

2. Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

3. Xếp loại kết quả:

a) Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Quy chế BDTX;

b) Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được các yêu cầu tại điểm a Khoản 2 của Quy chế BDTX;

4. Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX thì được cấp chứng chỉ hoàn thành kế hoạch BDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý.

5. Công nhận và cấp chứng chỉ BDTX.

Việc cấp chứng chỉ BDTX thực hiện theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

VII. BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO

- Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp, Quy chế bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và Giáo viên tiểu học đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường;

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu, thảo luận về nội dung chương trình bồi dưỡng thường xuyên của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành;

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn của chương trình bồi dưỡng thường xuyên do các cấp tổ chức, tiếp thu đầy đủ các nội dung chương trình bồi dưỡng thường xuyên;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường;

- Chỉ đạo cho cán bộ giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch và có chất lượng. Lấy việc tự học là chính, kết hợp với việc trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Yêu cầu cán bộ giáo viên nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về bồi dưỡng thường xuyên của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục, thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường;

- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX của cán bộ giáo viên trong trường; tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của CBQL và GV;

- Báo cáo kết quả xếp loại BDTX của cán bộ giáo viên về Phòng GD&ĐT, hoàn thiện hồ sơ lưu tại trường;

- Đề nghị Phòng GD&ĐT khen thưởng hoặc xử lý đối với các tổ, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác BDTX.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Xây dựng kế hoạch BDTX của nhà trường, tổ chức triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường và gửi kế hoạch BDTX của nhà trường về Phòng GD&ĐT;

- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX của giáo viên trong trường; tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của cán bộ, giáo viên;

- Báo cáo kết quả xếp loại BDTX của cán bộ, giáo viên về Phòng GD&ĐT, hoàn thiện hồ sơ lưu tại trường;

- Đề nghị Phòng GD&ĐT khen thưởng hoặc xử lý đối với các tổ, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác BDTX.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch BDTX của tổ theo kế hoạch của nhà trường;
- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX của giáo viên trong tổ; tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của GV;

- Báo cáo kết quả xếp loại BDTX của các cá nhân về chuyên môn nhà trường;
- Đề nghị nhà trường khen thưởng hoặc xử lý đối với các cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác BDTX.

3. Đối với CBQL, Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch BDTX và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được BGH phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của nhà trường;

- Báo cáo tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ;

Nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên báo cáo với Ban giám hiệu để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời;

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ trong năm học 2020-2021.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã (b/c);
- Các tổ CM, GV (t/h);
- Lưu: VT, CM.

KÝ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Ninh

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
P. HIỆU TRƯỞNG**

Mai Khoa Chung